

Số: 237 /BC-STP

Đồng Nai, ngày 12 tháng 10 năm 2018

**BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**  
**Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước**  
**tỉnh Đồng Nai**

Kính gửi: Công an tỉnh Đồng Nai

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 2132/CAT- PA03 ngày 25/9/2018 của Công an tỉnh đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện chức năng thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 130 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

**I. Hồ sơ thẩm định**

Hồ sơ dự thảo gửi thẩm định bao gồm:

1. Dự thảo: Tờ trình, Quyết định, Quy chế.
2. Báo cáo số 283/BC-CAT-PA03 ngày 25/9/2018 của Công an tỉnh giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản sao văn bản góp ý của các cơ quan, đơn vị.

**II. Nội dung thẩm định**

**1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định**

Dự thảo Quy chế xác định phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng cụ thể, phù hợp với quy định pháp luật.

**2. Tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật**

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước quy định trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh “Ban hành và tổ chức thực hiện nội quy bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định của Chính phủ”.

Căn cứ Điều 26 Nghị định số 33/2002/NĐ-CP quy định “Người chịu trách nhiệm hoặc người được ủy quyền lập danh mục bí mật nhà nước phải xây dựng Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước và tổ chức thực hiện ở cơ quan, tổ chức ở Trung ương và địa phương mình”.

Rà soát nội dung dự thảo Quy chế, nội dung có chứa quy phạm pháp luật cụ thể phạm vi, đối tượng điều chỉnh rộng gồm có các tổ chức (tổ chức chính trị - xã

hội, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế) các cá nhân có liên quan đến công tác bảo vệ bí mật nhà nước, những hành vi bị nghiêm cấm.

Theo đó, căn cứ điều 2, khoản 1 Điều 3 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và nội dung dự thảo Quy chế, việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước tỉnh Đồng Nai là phù hợp với quy định của pháp luật.

### **3. Về nội dung dự thảo**

#### **3.1. Đối với dự thảo Quyết định**

a) Tại phần căn cứ ban hành đoạn “*Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh Đồng Nai*”.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 127 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật “*Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm đề nghị xây dựng quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*”. Do đó, đối với nội dung này, đề nghị cơ quan soạn thảo phối hợp Văn phòng UBND tỉnh (cơ quan có thẩm quyền đề nghị ban hành Quyết định), thống nhất trình dự thảo Quyết định nêu trên đảm bảo đúng quy định.

b) Tại Điều 2, đề nghị phối hợp Văn phòng UBND tỉnh quy định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực của Quyết định theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định số 34/2016/NĐ-CP) và đảm bảo không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày ký ban hành theo quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

#### **3.2. Đối với dự thảo Quy chế**

a) Tại Điều 7, đoạn “khi chuyển ngành, chuyển công tác....cũng phải cam kết không tiết lộ bí mật nhà nước”, để phù hợp hơn đề nghị chỉnh sửa như sau: “Khi chuyển ngành, chuyển công tác, nghỉ chế độ, xuất ngũ, không làm việc tại các cơ quan, đơn vị, địa phương quy định tại Điều 1 Quy chế này cũng phải cam kết không tiết lộ bí mật nhà nước theo quy định”.

b) Tại khoản 2 Điều 11, cơ quan soạn thảo có quy định việc đem tài liệu mang bí mật nhà nước đi công tác, về nhà riêng phải đăng ký với “cán bộ bảo mật” như vậy cán bộ bảo mật quy định tại Quy chế này là ai tại các cơ quan, đơn vị, địa phương quy định tại Điều 1 của Quy chế.

c) Tại điểm a khoản 2 Điều 14, tại cụm từ “nay đã nộp vào kho lưu trữ” để phù hợp hơn đề nghị bỏ từ “nay”.

d) Tại điểm c khoản 1 Điều 15 đoạn “mà Nhà nước chưa ban bố tình trạng khẩn cấp thì Bộ trưởng Bộ Công an, Chủ tịch UBND tỉnh được quyền xác định khu vực cấm, địa điểm cấm trong phạm vi quản lý” đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh quy định phù hợp hơn vì các quy định tại Quy chế này áp dụng cho cơ quan, tổ chức, đơn vị của tỉnh Đồng Nai.

d) Tại khoản 2 Điều 17, dự thảo Quy chế bảo vệ bí mật Nhà nước trên địa bàn tỉnh cơ quan soạn thảo đang xây dựng để trình UBND tỉnh ban hành. Tuy nhiên, khoản 2 lại tiếp tục quy định trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh là như thế nào? Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, quy định phù hợp hơn.

e) Tại Điều 18

- Tại khoản 2, để nội dung phù hợp hơn đề nghị trình bày quy định như sau: “Căn cứ Quy chế này và yêu cầu bảo mật ở cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng quy định, nội quy phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi mình quản lý và quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước”.

- Tại khoản 3, việc quy định thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương lựa chọn, bố trí **cán bộ** chuyên trách hoặc kiêm nhiệm làm công tác bảo vệ bí mật nhà nước. Ngoài ra, tại tiêu đề Điều 20 cơ quan soạn thảo còn quy định **nhân viên** làm công tác liên quan đến bí mật nhà nước. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, quy định cụ thể và chính xác hơn, đối tượng phù hợp với quy định của Luật cán bộ, công chức, Luật viên chức, Bộ luật lao động hoặc có giải thích từ ngữ cán bộ tại quy định này gồm những đối tượng nào (công chức, viên chức, người lao động). Theo đó, đề nghị rà soát, điều chỉnh các quy định có cụm từ “cán bộ làm công tác bí mật nhà nước” phù hợp hơn.

g) Tại Điều 19, đối với việc kiện toàn Ban chỉ đạo công tác bảo vệ bí mật nhà nước đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định rõ hơn đối với các chức danh: Phó trưởng ban, cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo công tác bảo vệ bí mật nhà nước. Đồng thời, nội dung viện dẫn khoản 2 Điều 12 Pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước là các nội dung quy định tại Điều 17 dự thảo Quy chế. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nguyên cứu quy định phù hợp hơn.

h) Tại Chương IV

- Để phù hợp hơn, đề nghị sửa tiêu đề như sau “**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**”

- Tại Điều 24, đề nghị bỏ nội dung tại đoạn “Mỗi cơ quan, đơn vị...mình” vì đã quy định tại khoản 2 Điều 18 (theo góp ý của Sở Tư pháp).

- Tại khoản 1 Điều 25, để phù hợp hơn đề nghị bỏ cụm từ “bắt buộc”.

#### **4. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản**

##### **4.1. Đối với dự thảo Quyết định**

a) Tại phần căn cứ ban hành, để phù hợp hơn đề nghị thống nhất trình bày các Luật như sau: “*Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015*”. Đồng thời các căn cứ được trình bày theo thẩm quyền ban hành từ cao đến thấp, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ trước Thông tư và Quyết định của Bộ Công an.

b) Tại phần nơi nhận, đề nghị bổ sung “Sở Tư pháp” để đảm bảo cho công tác tự kiểm tra ngay sau khi văn bản được ban hành.

c) Đề nghị đánh số trang đúng theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

#### **4.2. Đối với dự thảo Quy chế**

a) Đề nghị không sử dụng dấu ba chấm (...) trong văn bản quy phạm pháp luật, tránh việc hiểu và áp dụng quy định tùy tiện.

b) Đối với các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên được cơ quan soạn thảo viện dẫn thực hiện nhiều lần, để phù hợp hơn đề nghị có quy ước viết tắt cho lần viện dẫn đầu tiên tại dự thảo Quy chế, cụ thể như sau:

“Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước (sau đây viết tắt là Nghị định số 33/2002/NĐ-CP)”. Theo đó, sử dụng cụm từ viết tắt cho những lần viện dẫn tiếp theo.

c) Đối với các khoản điểm được viện dẫn, như cụm từ “Điều 10, Nghị định số 33/2002/NĐ-CP” đề nghị rà soát bỏ dấu phẩy (,) ở giữa để phù hợp hơn vì chỉ viện dẫn có một (01) Điều.

d) Đối với cụm từ “các huyện, thị, thành” đề nghị trình bày cụ thể và sử dụng viết tắt như sau:

“Các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa (sau đây viết tắt là cấp huyện)”.

đ) Đề nghị đánh số trang đúng theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

e) Tại các phụ lục, đề nghị in nghiêng đoạn “Ban hành...Ủy ban nhân dân tỉnh”.

#### **5. Về Tờ trình**

Đối với nội dung về sự cần thiết ban hành, Pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước có hiệu lực từ ngày 01/4/2001, khoản 2 Điều 12 quy định trách nhiệm của địa phương “*Ban hành và tổ chức thực hiện nội quy bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định của Chính phủ*”. Nghị định số 33/2002/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 28/3/2002. Đồng thời, hiện nay dự thảo Luật bảo vệ bí mật nhà nước đang trong quá trình dự thảo để thay thế Pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước. Nhưng đến nay cơ quan soạn thảo mới tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước tại địa phương. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo cần trình bày một số nội dung liên quan đến công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai từ khi Pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước có hiệu lực, việc thực hiện bảo vệ bí mật nhà nước tại địa phương có khó khăn, vướng mắc như thế nào vì không có quy định cụ thể để thực hiện tại địa phương để làm rõ hơn sự cần thiết tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định nêu trên.

#### **III. Kết luận**

Trên cơ sở ý kiến thẩm định từng nội dung, Sở Tư pháp có ý kiến kết luận như sau:

Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước tỉnh Đồng Nai đảm bảo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đủ điều kiện trình UBND tỉnh.

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý hoàn thiện dự thảo theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp trước khi trình UBND tỉnh. Đối với các ý kiến không tiếp thu phải được giải trình rõ lý do.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước tỉnh Đồng Nai, đề nghị Công an tỉnh, nghiên cứu, chỉnh lý dự thảo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- VP. UBND tỉnh (p/h);
- Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
- TTTĐT Sở;
- Lưu: VT, XDKTVB.  
(Binh - TĐ2018)



**GIÁM ĐỐC**

**Viên Hồng Tiến**

